

Số: 29/2018/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1991,

Địa chỉ thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Tạm trú tại: Khối V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An;

Bị đơn: Anh Châu Đình H, sinh năm 1986,

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2018,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị H và anh Châu Đình H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trịnh Thị H và anh Châu Đình H thống nhất vợ chồng có hai đứa con chung tên là Châu Đình H, sinh ngày 09/4/2013 và cháu Châu Trịnh Thu H, sinh ngày 24/6/2016. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Châu Trịnh Thu H cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Châu Đình H cho

anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Trịnh Thị H và anh Châu Đình H thống nhất không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trịnh Thị H và anh Châu Đình H mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí ly hôn. Hai bên thỏa thuận chị H nộp án phí ly hôn cho anh H. Số tiền án phí chị H phải nộp được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số AA/2017/0004555, ngày 18/4/2018; chị H được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Nhàn**